

Số: 229/2024/QĐST- HNGĐ B, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 343/2024/TLST – HNGĐ việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” ngày 29 tháng 10 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Chung cư Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* *Bị đơn*: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số A, đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H có quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là Trần Tiến H1, sinh ngày 28/12/2009 và Trần Ngọc K, sinh

ngày 26/11/2013. Anh Trần Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi con 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ 01/01/2025 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002105 ngày 29/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Thắng